



Linh Mục Alexandre De Rhodes (Cha Đắc-Lộ) Khai Sinh Chữ Quốc Ngữ!
Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt



Nhân dịp kỷ niệm 390 năm (1625-2015) Cha Alexandre de Rhodes cùng với 4 Linh Mục dòng Tên và một tín hữu Nhật-Bản cập bến Hội-An (gần Đà-Nẵng) xin gọi lại những nét đặc thù của nhà truyền giáo có công rất lớn đối với Giáo Hội Công Giáo và nhất là, đối với dân tộc Việt Nam, vì Cha đã khai sinh ra chữ Quốc Ngữ.

1. NHÀ TRUYỀN GIÁO GƯƠNG MẪU CỦA THẾ KỶ XVII

Theo một số sử liệu, Linh Mục Alexandre de Rhodes - giáo sĩ Đắc-Lộ - sinh năm 1591. Một số sử liệu khác ghi năm 1593.

Linh Mục Alexandre de Rhodes chào đời tại Avignon, miền Nam nước

Pháp. Alexandre gia nhập Tập Viện dòng Tên tại Roma vào thời kỳ công cuộc truyền giáo cho các dân tộc đang trên đà phát triển rất mạnh. Tuy nhiên, cùng với đà tiến này, Giáo Hội Công Giáo cũng gặp sức kháng cự vũ bão của chính quyền các dân tộc được rao giảng Tin Mừng. Vì thế, bên cạnh nhiệt tâm truyền giáo, còn phải kể ước muốn đổ máu đào minh chứng cho Đức Chúa GIÊSU KITÔ của các vị thừa sai tiên khởi.

Trong bối cảnh đó, Cha Alexandre de Rhodes đã xin và được Bề Trên chỉ định đi truyền giáo tại Nhật Bản.

Ngày 4-4-1619, Cha lên đường với số tuổi 26, cùng với kiến thức khá sâu rộng về thiên văn học và toán học.

Cha Alexandre có thân hình cường tráng, biểu lộ sức khoẻ dồi dào và tính tình vui vẻ. Nơi Cha, nổi bật đức tính lạc quan, luôn nhìn khía cạnh tích cực của vấn đề. Cha thích nghi nhanh chóng với mọi môi trường sống. Cha cũng giản dị tự nhiên trong giao tế với người khác. Ngoài ra, Cha có tinh thần linh động, trí nhớ dẻo dai và tâm hồn bao dung. Nhất là, Cha có tấm lòng nhiệt thành, không bao giờ lùi bước trước khó khăn hoặc gian nguy.

Ngay từ xuân trẻ, Cha Alexandre biết quên mình để đi đến với người khác và dễ dàng chấp nhận người khác. Với tất cả đức tính cao quý ấy, Cha Alexandre de Rhodes trở thành nhà truyền giáo gương mẫu và là một trong những vị thừa sai vĩ đại nhất của lịch sử Giáo Hội Công Giáo.

Nhờ Cha mà thế giới Tây phương thời đó hiểu rằng, không phải cái nghèo đói hoặc kém văn minh của các dân tộc Châu Á lôi kéo sự chú ý của các vị thừa sai, cho bằng, chính nét đẹp cao quý tinh thần của các dân tộc Á Châu đã thu hút và khơi động nhiệt tâm tông đồ của các nhà truyền giáo..

Trước tiên, Cha Alexandre de Rhodes cập bến tại Goa, đợi chờ cơ hội thuận tiện đặt chân lên đất Nhật Bản. Nhưng tình hình bách hại Kitô-Giáo dữ dội tại đây khiến các Bề Trên buộc lòng chỉ định Cha đi Trung Quốc. Cha lên tàu đi Macao.

Nơi ngưỡng cửa Trung Quốc, Cha ghi lại nhận xét:

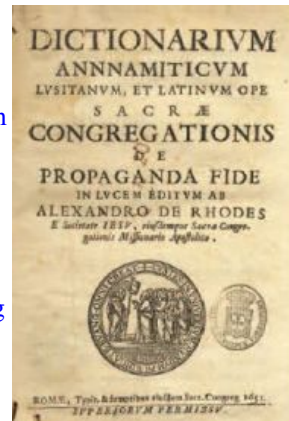
- Người Trung Hoa rất ngạc nhiên khi nhìn thấy bản đồ chúng tôi vẽ. Trung Quốc vĩ đại của họ chỉ là một chấm nhỏ trong vũ trụ trái đất bao la. Trái lại, nơi bản đồ trái đất hình vuông do họ vẽ, Trung Quốc nằm chính giữa, đúng như tên gọi. Sau đó, họ vẽ biển nằm bên dưới Trung Quốc, trong đó rải rác mấy đảo nhỏ, và họ đề tên: Âu Châu, Châu Phi và Nhật Bản...

6 năm truyền giáo tại Goa và tại Macao, tuy hơi ngắn ngủi, cũng đủ giúp Cha Alexandre de Rhodes có cái nhìn độc đáo và đúng đắn nhất của vị thừa sai vào thế kỷ XVII. Cha viết:

- Chúng ta thường tỏ ra quý chuộng những người ngoại giáo. Nhưng khi họ trở thành Kitô-hữu, chúng ta không đoái hoài đến họ nữa. Thậm chí còn bắt người theo Đạo phải từ bỏ y phục địa phương. Chúng ta đâu biết rằng, đây là đòi buộc quá khắt khe, mà ngay cả THIÊN CHÚA, Ngài cũng không đòi buộc! Chúng ta ngăn cản người ngoại giáo, không cho họ cơ hội dễ dàng gia nhập Giáo Hội Công Giáo. Riêng tôi, tôi cực lực phản đối những ai

muốn bắt buộc người đàn ông Trung Hoa, khi theo Đạo, phải cắt bỏ mái tóc dài họ vẫn để, y như các phụ nữ trong xứ. Hành động như thế, chúng ta gây thêm khó khăn cho các nam tín hữu Trung Hoa, một khi theo Đạo Công Giáo, không còn tự do đi lại trong xứ sở, hoặc tìm được dễ dàng công ăn việc làm. Phần tôi, tôi xin giải thích rằng, điều kiện để trở thành Kitô-hữu là phải từ bỏ làm lạc, chứ không phải cắt bỏ tóc dài.

Suy tư của Cha Alexandre de Rhodes làm nổi bật ý tưởng và phương pháp tuyệt diệu của một vị thừa sai khôn ngoan, biết



phân biệt đâu là đòi buộc chính yếu của Phúc Âm và đâu chỉ là lợi ích riêng tư của Âu Châu. Nhưng phải đợi mãi đến 40 năm sau, 1659, nghĩa là một năm trước khi từ trần, Cha Alexandre mới trông thấy phương pháp truyền giáo của mình được Tòa Thánh chính thức công nhận. Trong văn thư gửi các Giám Mục tiên khởi của Hội Thừa Sai Paris, Bộ Truyền Giáo Các Dân Tộc viết:

- Đừng mất công thuyết phục các dân tộc Á Châu phải từ bỏ các lễ nghi và tập tục của họ. Không gì ngu xuẩn cho bằng, muốn biến đổi người Trung Hoa thành người của một quốc gia Châu Âu nào đó! Đừng tìm cách đưa các tập tục của chúng ta vào xứ sở của họ, nhưng chỉ đưa vào đó Đức Tin. Đức Tin không hề xua trừ cũng không làm tổn thương các nghi lễ cùng các tập tục, miễn là các tập tục và nghi lễ này không quá xấu xa.

2. CHA ALEXANDRE DE RHODES - GIÁO SĨ ĐẮC-LỘ - THỪA SAI TẠI VIỆT-NAM

Sau 6 năm giảng đạo tại Goa và Macao, vì thời cuộc biến chuyển, Bề Trên lại chỉ định Cha Alexandre de Rhodes đi Việt Nam.

Đầu năm 1625, Cha Alexandre cùng với 4 Linh Mục dòng Tên và một tín hữu Nhật-Bản, cập bến Hội-An, gần Đà-Nẵng. Cha bắt đầu học tiếng Việt và chọn tên Việt là Đắc-Lộ. Thầy dạy tiếng Việt cho Cha là một thiếu niên trạc tuổi 10-12. Đây là một cậu bé thông minh. Cha Đắc-Lộ vô cùng mê mẩn khi nói về vị thầy tí hon:

- Chỉ trong vòng 3 tuần lễ, chú bé đã dạy tôi học biết tất cả các cung giọng khác nhau của tiếng Việt và cách thức phát âm của từng chữ. Cậu không hề có kiến thức gì về ngôn ngữ Châu Âu, thế mà, cũng trong vòng 3 tuần lễ này, cậu có thể hiểu tất cả những gì tôi muốn diễn tả và muốn nói với cậu. Đồng thời, cậu học đọc học viết tiếng La-tinh và có thể giúp lễ. Tôi hết sức ngạc nhiên trước trí khôn minh mẫn và trí nhớ dẻo dai của cậu bé. Sau đó, cậu trở thành Thầy Giảng giúp việc các Cha Thừa Sai và là dụng cụ tổng đồ hữu hiệu trong việc loan báo Tin Mừng nơi quê hương Việt Nam thân yêu của Thầy và nơi vương quốc Lào láng giềng.

Từ đó, Việt Nam trở thành quê hương thứ hai của Cha Alexandre de Rhodes, tức giáo sĩ Đắc-Lộ. Tuy nhiên, duyên nợ của Cha đối với quê hương Việt-Nam, không xuôi chảy và vẹn toàn. Cuộc đời truyền giáo thật bấp bênh và vô cùng trôi nổi. Trong vòng 20 năm, Cha bị trục xuất đến 6 lần. Nhưng sau cả 6 lần ấy, Cha đều tìm cách trở lại Việt Nam khi cơ hội cho phép. Sau này, khi vĩnh viễn từ biệt Việt Nam, Cha đau đớn thú nhận:

- Trái tim tôi vẫn còn ở lại nơi đó!

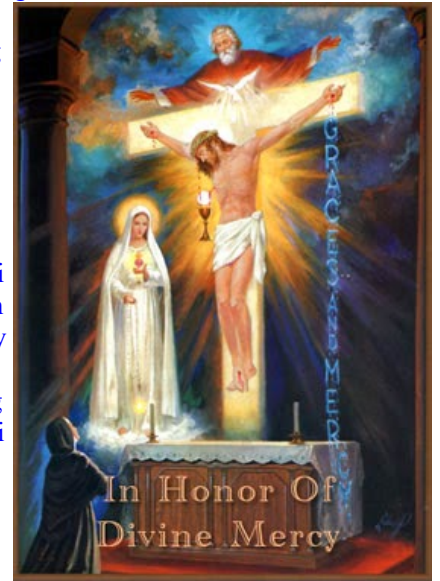
Chính tình yêu đặc biệt Cha dành cho Việt Nam giải thích cho sự thành công của Cha, trong lãnh vực truyền đạo cũng như trong lãnh vực ngôn ngữ, văn hóa.

Thời gian Cha Đắc-Lộ giảng đạo tại Việt Nam cũng là thời kỳ các Cha Thừa Sai dòng Tên hoạt động rất hăng say và hữu hiệu. Riêng Cha Đắc-Lộ, Cha truyền đạo từ Nam ra Bắc. Cha kể lại công cuộc truyền giáo tại Bắc Phần:

- Khi chúng tôi vừa đến kinh đô Bắc Kỳ, tức khắc nhà vua truyền lệnh cho tôi phải xây một nhà ở và một nhà thờ thật đẹp. Dân chúng tuồn đến nghe tôi giảng đạo đông đến nỗi, tôi phải giảng đến 4 hoặc 6 lần trong một ngày. Người chị vua và 17 người thân trong gia đình vua xin lãnh nhận bí tích Rửa Tội. Nhiều tướng lãnh và binh sĩ cũng xin theo đạo. Nhưng điều làm tôi ngạc nhiên nhất là thấy các vị sư đã mau mắn từ bỏ bụt thần để theo Đạo Công Giáo. Tất cả đều dễ dàng chấp nhận khi tôi giải thích cho họ hiểu giáo lý Công Giáo rất phù hợp với lý trí và lương tâm con người. Các tín hữu Công Giáo Việt Nam có Đức Tin vững chắc đến độ, không gì có thể rút Đức Tin ra khỏi lòng họ. Nhiều người phải đi bộ suốt 15 ngày đường để được xưng tội hoặc tham dự Thánh Lễ .. Nhưng phải thành thật mà nói, tôi không thể chu toàn cách tốt đẹp mọi công tác truyền đạo này, nếu không có sự trợ giúp tuyệt vời của các Thầy Giảng. Vì nhận thấy mình là Linh Mục duy nhất giữa một cánh đồng truyền đạo bao la, nên tôi chọn trong số các tín hữu, những thanh niên không lập gia đình và có lòng đạo đức sâu xa cũng như có nhiệt tâm rao giảng Tin Mừng, để giúp tôi. Những người này công khai thề hứa sẽ dâng hiến cuộc đời để phụng sự Chúa, phục vụ Giáo Hội, sẽ không lập gia đình và sẽ vâng lời các Cha Thừa Sai đến Việt Nam truyền đạo. Hiện tại có tất cả 100 Thầy Giảng đang được thụ huấn trong chủng viện và được các tín hữu trang trải mọi phí tổn.

Nhưng rồi, Cha Đắc-Lộ không được ở mãi nơi quê hương Việt Nam Cha hằng yêu mến. Năm 1645, Cha bị Chúa Nguyễn vĩnh viễn trục xuất khỏi Việt Nam.

Khi trở lại Âu Châu, Cha Đắc-Lộ vận dụng mọi khả năng hiểu biết về công cuộc rao giảng Tin Mừng tại Á Châu, đã xin Tòa Thánh gửi các Giám Mục truyền giáo đến Á Châu, để các ngài có thể truyền chức Linh Mục cho các thầy giảng bản xứ. Có thể trong thời kỳ này, những bài giảng thuyết hùng hồn của Cha Đắc-Lộ nơi đất Pháp đã gây chấn động mạnh trong tâm hồn các tín hữu Công Giáo Pháp và đã gọi hứng cho việc thành lập Hội Thừa Sai Paris.



3. CHA ALEXANDRE DE RHODES - GIÁO SĨ ĐẮC-LỘ - KHAI SINH CHỮ QUỐC NGỮ

Năm 1651, chữ Quốc Ngữ do Cha Alexandre de Rhodes (giáo sĩ Đắc-Lộ) cuu mang, chính thức ra đời tại nhà in Vatican. Đó là cuốn tự điển VIỆT-BỒ-LA.

Nhân dịp cử hành 300 năm ngày qua đời của Cha Đắc-Lộ, nguyệt san MISSI(Magazine d'Information Spirituelle et de Solidarité Internationale) do các Cha Dòng Tên người Pháp điều khiển, dành trọn số tháng 5 năm 1961 để tưởng niệm và ca tụng Cha Đắc-Lộ, nhà truyền giáo vĩ đại của Giáo Hội Công Giáo Hoàn Vũ nói chung và của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam nói riêng.

Cha Đắc-Lộ qua đời ngày 5-11-1660, tại thành phố Ispahan, bên Ba-Tur, tức là sau 15 năm chính thức bị trục xuất khỏi Việt Nam.

Nguyệt san MISSI nói về công trình khai sinh chữ quốc ngữ với tựa đề: "Khi cho Việt-Nam các mẫu tự La-tinh, Cha Alexandre de Rhodes đưa Việt-Nam đi trước đến 3 thế kỷ".

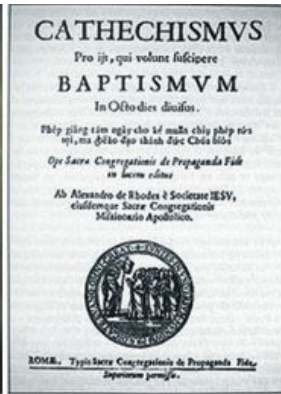
Tiếp đến, tờ MISSI viết:

... Khi chính thức xác định mẫu tự, bằng cách cho ra đời tại Roma nơi nhà in Vatican, quyển tự điển đầu tiên và các sách đầu tiên bằng chữ quốc ngữ, Cha Alexandre de Rhodes đã giải phóng nước Việt Nam. ... Thật vậy, giống như Nhật-Bản và Triều-Tiên, người Việt-Nam luôn luôn sử dụng chữ viết của người Tàu và bị nô lệ vì chữ viết này. Chỉ mới cách đây không lâu, người Triều-Tiên mới chế biến ra chữ viết riêng của họ. Còn người Nhật thì, sau nhiều lần thử nghiệm, phải bó tay và đành trở về với lối viết tượng hình biểu ý của người Tàu.

... Trong khi đó, người Tàu của Mao-Trạch-Đông đang tìm cách dùng các mẫu tự La-tinh để chế biến ra chữ viết của mình, nhưng cho đến nay vẫn chưa thành công. Vậy mà dân tộc Việt Nam, nhờ công ơn Cha Alexnadre de Rhodes Đắc-Lộ, tiến bộ trước người Tàu đến 3 thế kỷ!

... Dĩ nhiên, không phải chỉ riêng Cha Đắc-Lộ khởi xướng ra chữ quốc ngữ. Trước đó, các Cha Thừa Sai dòng Tên người Bồ-Đào-Nha ở Macao đã nghĩ ra một số phát âm tiếng Việt, viết bằng các mẫu tự La-tinh rồi. Tuy nhiên, Cha Đắc-Lộ là người đưa công trình chế biến chữ quốc ngữ đến chỗ kết thúc vĩnh viễn và thành công, ngay từ năm 1651, là năm cuốn tự điển VIỆT-BỒ-LA chào đời. Đây cũng là năm sinh chính thức của chữ Quốc Ngữ. Và cuộc khai sinh diễn ra tại Roma, nơi nhà in Vatican. Chính nơi nhà in Vatican mà Việt Nam nhận được chữ viết của mình.

... Đã từ lâu đời, người Việt Nam viết bằng chữ Tàu, hoặc bằng chữ Nôm, do họ sáng chế ra. Nhưng đa số người Việt Nam không thể đọc và viết được chữ Tàu, vì theo lời Cha Đắc-Lộ, Tàu có đến 80 ngàn chữ viết khác nhau. Các nhà truyền giáo đầu tiên khi đến Việt Nam, bắt đầu dùng mẫu tự La-tinh để viết lại âm giọng mà họ nghe được từ tiếng Việt. Khi Cha Đắc-Lộ đến Việt Nam, có một số phát âm tiếng Việt được viết bằng chữ La-tinh rồi. Vì thế, có thể nói rằng, công trình sáng tạo ra chữ quốc ngữ trước tiên là công trình chung của các Nhà Thừa Sai tại Việt Nam. Nhưng khi chính thức in ra công trình khảo cứu chữ viết tiếng Việt của mình, là cùng lúc, Cha Đắc-Lộ khai sinh ra chữ viết này, ban đầu được các Nhà Truyền Giáo sử dụng, sau đó, được toàn thể dân tộc Việt-Nam dùng và biến nó thành chữ quốc ngữ. Tất cả các nước thuộc miền Viễn Đông từ đó ước ao được có chữ viết cho quốc gia mình y như chữ quốc ngữ này vậy!



(Trên đây là phần trích dẫn từ nguyệt san MISSI).

Về phần Cha Đắc-Lộ, chính Cha viết về ngôn ngữ của một dân tộc mà Cha rất mộ mến như sau:

- Khi tôi vừa đến Nam Kỳ và nghe người dân bản xứ nói, đặc biệt là phụ nữ, tôi có cảm tưởng mình đang nghe chim hót líu lo, và tôi đắm ra ngã lòng, vì nghĩ rằng, có lẽ không bao giờ mình học nói được một ngôn ngữ như thế! Thêm vào đó, tôi thấy hai Cha Emmanuel Fernandez và Buzomi, khi giảng, phải có người thông dịch lại. Chỉ có Cha Francois Pina là hiểu và nói được tiếng Việt, nên các bài giảng của Cha Pina thường đem lại nhiều lợi ích hơn là của hai Cha Fernandez và Buzomi. Do đó tôi tự ép buộc mình phải dồn mọi khả năng để học cho được tiếng Việt. Mỗi ngày tôi chăm

chỉ học tiếng Việt y như ngày xưa tôi học môn thần học ở Roma. Và nhờ ơn Chúa giúp, chỉ trong vòng 4 tháng, tôi học biết đủ tiếng Việt để có thể giải tội và sau 6 tháng, tôi có thể giảng được bằng tiếng Việt. Kết quả các bài giảng bằng tiếng Việt lợi ích nhiều hơn các bài giảng phải có người thông dịch lại.

... Đức Chúa GIÊSU ngược mắt lên nhìn các môn đệ và nói: "Phúc cho anh em là những kẻ nghèo khó, vì Nước THIÊN CHÚA là của anh em. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải đói, vì THIÊN CHÚA sẽ cho anh em được no lòng. Phúc cho anh em là những kẻ bây giờ đang phải khóc, vì anh em sẽ được vui cười. Phúc cho anh em khi vì Con Người mà bị người ta oán ghét, khai trừ, sỉ vả và bị xóa tên như đồ xấu xa. Ngày đó, anh em hãy vui mừng nhảy múa, vì này đây phần thưởng dành cho anh em ở trên Trời thật lớn lao. Bởi lẽ các ngôn sứ cũng đã từng bị cha ông họ đối xử như thế .. Thầy nói với anh em là những người đang nghe Thầy đây: Hãy yêu kẻ thù và làm ơn cho kẻ ghét anh em. Hãy chúc lành cho kẻ nguyên rủa anh em và cầu nguyện cho kẻ vu khống anh em. Ai vả anh em má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa. Ai đoạt áo ngoài của anh em, thì cũng đừng can nó lấy áo trong. Ai xin thì hãy cho, ai lấy cái gì của anh em, thì đừng đòi lại. Anh em muốn người ta làm gì cho mình, thì cũng hãy làm cho người ta như vậy .. Anh em hãy yêu kẻ thù, hãy làm ơn và cho vay mà chẳng hề hy vọng được đền trả. Như vậy, phần thưởng dành cho anh em sẽ lớn lao, và anh em sẽ là con Đấng Tối Cao, vì Người vẫn nhân hậu với cả phường vô ân và quân độc ác" (Luca 6,20-23/27-35).

("MISSI" (Magazine d'Information Spirituelle et de Solidarité Internationale), Mai/1961, trang 147-173)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt



Trang Chính